

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở Tiểu học

(Fostering students to learn Vietnamese very well in primary school)

- Mã số học phần : SG230
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết
- Bộ môn: Sư phạm Toán học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Nắm được những kiến thức tiếng Việt nâng cao trong chương trình tiểu học bao gồm các nội dung liên quan đến Ngữ âm, Chữ viết, Chính tả, các nội dung liên quan đến từ và câu, văn bản, cảm thụ văn học...
- 4.1.2. Có kiến thức về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở trường tiểu học, xác định việc bồi dưỡng không chỉ bao gồm việc cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng tiếng Việt cho HS mà còn bồi dưỡng hứng thú và tình yêu tiếng Việt cho các em.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Có kỹ năng bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tiếng Việt nâng cao cho HS tiểu học.
- 4.2.2. Có kỹ năng bồi dưỡng hứng thú và tình yêu tiếng Việt cho HS tiểu học.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt bậc tiểu học.
- 4.3.2. Tích cực nghiên cứu chương trình tiếng Việt tiểu học, nghiên cứu tài liệu để khai thác và sáng tạo những ngữ liệu hay, những bài tập tốt dùng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nâng cao về tiếng Việt trong chương trình tiểu học bao gồm các nội dung về Ngữ âm - Chữ viết - Chính tả, nội dung liên quan đến từ, câu và tạo lập văn bản, cảm thụ văn học. Trên cơ sở đó, sinh viên hình thành năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt cho HS tiểu học và có thái độ đúng đắn trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở trường tiểu học.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Khái quát về bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt	1	4.1; 4.3
Chương 2.	Bồi dưỡng hứng thú học tập và vốn sống cho học sinh giỏi tiếng Việt	1	4.1; 4.3
Chương 3.	Bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng cho học sinh giỏi tiếng Việt		4.1; 4.2; 4.3
3.1.	Ngữ âm – chữ viết – chính tả – kĩ năng phân tích cấu tạo tiếng và viết đúng chính tả	2	
3.2.	Đơn vị từ, câu – kĩ năng xác định đơn vị từ, câu, phân cách ranh giới từ và tách đoạn thành câu	2	
3.3.	Làm giàu vốn từ - kĩ năng nắm nghĩa, mở rộng vốn từ và sử dụng từ	2	
3.4.	Các lớp từ vựng – kĩ năng nhận diện, nắm nghĩa và sử dụng từ theo các lớp từ vựng	2	
3.5.	Cấu tạo từ - kĩ năng nắm nghĩa, tạo từ và sử dụng từ theo cấu tạo	2	
3.6.	Biện pháp tu từ - Kĩ năng nhận diện, sử dụng biện pháp tu từ	2	
3.7.	Từ loại – kĩ năng nhận diện, sử dụng từ theo đúng từ loại, tiểu loại	2	
3.8.	Câu phân loại theo chức năng của vị ngữ - kĩ năng nhận diện, sử dụng theo đúng kiểu câu phân loại theo chức năng vị ngữ	2	
3.9.	Câu phân loại theo mục đích nói – kĩ năng nhận diện, sử dụng đúng câu phân loại theo mục đích nói	2	
3.10.	Câu phân loại theo cấu tạo – kĩ năng nhận diện, sử dụng đúng câu phân loại theo cấu tạo	2	
3.11.	Thành phần câu (cấu tạo câu) – kĩ năng nhận diện thành phần câu, viết câu đúng cấu tạo	2	
3.12.	Dấu câu - kĩ năng sử dụng dấu câu	2	
3.13.	Liên kết câu – kĩ năng nhận diện kiểu liên kết, liên kết câu	1	
3.14.	Giao tiếp – nghi thức lời nói – kĩ năng giao tiếp có văn hoá	1	
3.15.	Cảm thụ văn học – rèn kĩ năng đọc hiểu, cảm thụ văn học	1	
3.16.	Làm văn – rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn	1	

6.2. Thực hành

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp giảng giải, đàm thoại, làm việc nhóm, trò chơi học tập.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	5%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	- Làm bài tập thực hành - Được nhóm xác nhận có tham gia	15%	4.1; 4.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (30 phút)	20%	4.1; 4.2
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Bắt buộc dự thi	60%	4.1; 4.2; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

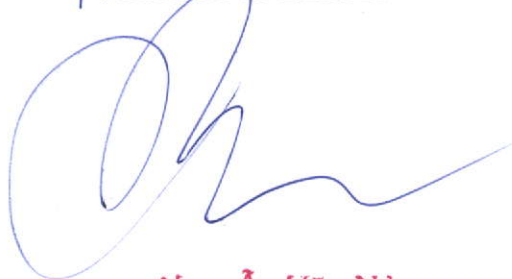
- Bộ chương trình, SGK. SGV Tiếng Việt bậc tiểu học sau năm 2000.
- Lê Phương Nga (1999), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb ĐHQG HN
- [3] Lê Phương Nga (2007), *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb ĐHSP.

MOL.079049

11. Hướng dẫn sinh viên tự học: Sinh viên sẽ được GV hướng dẫn trực tiếp trên lớp.

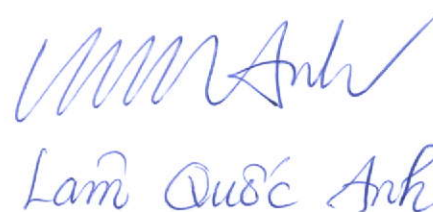
Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nờ

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lâm Quốc Anh